

Số: **4679**/TB-UBND

Gò Vấp, ngày **28** tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

**Kết quả trúng tuyển viên chức
các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành
Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2020 – 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Điều 67 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 563 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về phê duyệt kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng viên chức làm việc tại các Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập, trường Chuyên biệt Hy Vọng và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên trên địa bàn Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về phê duyệt kết quả tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2020 – 2021 (45 đơn vị);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận Gò Vấp tại Tờ trình số 950/TTr-NV ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc ban hành Quyết định công nhận kết quả xét tuyển viên chức và thông báo trúng tuyển viên chức của 45 đơn vị sự nghiệp công lập.

Ủy ban nhân dân quận Thông báo kết quả trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận năm 2020-2021 với 45 Hội đồng tuyển dụng viên chức như sau:

+ Các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng: có 211 (hai trăm mười một) thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển, có 108 (một trăm linh tám) thí sinh trúng tuyển và 103 (một trăm linh ba) thí sinh không trúng tuyển (trong đó có 48 thí sinh vắng mặt tại vòng sát hạch).

+ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: có 8 (tám) thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển, có 05 (năm) thí sinh trúng tuyển và 03 (ba) thí sinh không trúng tuyển.

(Đính kèm danh sách trúng tuyển)

- Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến thí sinh trúng tuyển; tiếp nhận thí sinh trúng tuyển và thực hiện ký kết hợp đồng làm việc với thí sinh trúng tuyển theo quy định tại các Điều 18, 19 Nghị định 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 10 Điều 2 Nghị định 161/NĐ-CP của Chính phủ, thực hiện thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Nếu người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì có văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đề nghị hủy bỏ kết quả trúng tuyển và xử lý theo quy định pháp luật.

- Giao Phòng Nội vụ và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện ký kết hợp đồng làm việc và lập hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho người trúng tuyển; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Ủy ban nhân dân quận thông báo đến Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, các thí sinh trúng tuyển để biết và thực hiện theo đúng quy định. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh (để báo cáo);
- Phòng Nội vụ (để thực hiện);
- Phòng Giáo dục và đào tạo (để thực hiện);
- Hội đồng tuyển dụng của 45 đơn vị;
- Trang thông tin điện tử của quận (để phối hợp);
- Lưu VT, PNV(2).C(49)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN

QUẬN GÒ VẤP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC

CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN - NĂM HỌC 2020 - 2021

(Ban hành kèm theo Thông báo số 4679/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức năm học 2020-2021
	I. BẠC MẦM NON								
1	PHẠM HỒNG HIỆP		22/12/1987	Nhân viên Văn thư	MN Hoàng Yến	Không	95	95	Đạt
2	NGUYỄN PHƯỚC LỘC		04/06/1992	Nhân viên Văn thư	MN Hoa Lan	Không	90	90	Đạt
3	HUỲNH THỊ THANH NGUYÊN	x	07/13/1998	Giáo viên mầm non	MN Hoa Lan	Không	87	87	Đạt
4	NGUYỄN THÙY LINH	x	4/5/1996	Giáo viên mầm non	MN Hoa Sen	Không	87	87	Đạt
5	THÁI THỊ THANH THÚY	x	26/3/1984	Nhân viên Văn thư	MN Hướng Dương	Không	90	90	Đạt
6	PHÙNG THỊ THU HOÀI	x	5/3/1998	Giáo viên mầm non	MN Hoa Phượng Đỏ	Không	80	80	Đạt
7	PHẠM THỊ NGỌC THẢO	x	26/3/1980	Giáo viên mầm non	MN Tường Vi	Không	92	92	Đạt
8	ĐÀO THỊ XUÂN HƯƠNG	x	2/3/1997	Giáo viên mầm non	MN Quỳnh Hương	Không	89	89	Đạt
	II. BẠC TIỂU HỌC								
9	NGUYỄN MINH TÂM		17/5/1992	Nhân viên Văn thư	TH Chi Lăng	Không	92	92	Đạt
10	PHẠM THỊ NGỌC CẨM	x	3/5/1988	Giáo viên nhiều môn	TH Kim Đồng	Không	80	80	Đạt
11	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	x	9/5/1992	Giáo viên nhiều môn	TH Kim Đồng	Không	80	80	Đạt
12	NGUYỄN HOÀNG KHANH		10/10/1991	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Kim Đồng	Không	90	90	Đạt
13	TRẦN THỊ THÚY	x	10/7/1983	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Lam Sơn	Không	88	88	Đạt



Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức năm học 2020-2021
14	PHẠM THỊ LINH CHI	x	22/3/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Đức Thọ	Không	90	90	Đạt
15	KHA THỊ LAN PHƯƠNG	x	9/8/1989	Giáo viên Tin học	TH Lê Đức Thọ	Không	80	80	Đạt
16	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	x	16/11/1991	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	82	82	Đạt
17	NGUYỄN THỊ HẰNG	x	1/1/1978	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	84	84	Đạt
18	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	x	29/11/1988	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	87	87	Đạt
19	PHAN THANH THUÝ	x	19/6/1987	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	88	88	Đạt
20	NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN	x	7/5/1988	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Lê Quý Đôn	Không	83	83	Đạt
21	LÊ THỊ TỐ NGÀ	x	14/8/1982	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Quý Đôn	Không	82	82	Đạt
22	TRẦN THỊ THUÝ	x	28/7/1992	Giáo viên Thể dục	TH Lê Thị Hồng Gấm	Không	78	78	Đạt
23	NGUYỄN THỊ NGỌC THUÝ	x	31/8/1988	Nhân viên thiết bị	TH Lê Thị Hồng Gấm	Không	87	87	Đạt
24	PHẠM THANH THẢO	x	4/6/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Thị Hồng Gấm	Không	80	80	Đạt
25	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	x	18/2/1989	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Thị Hồng Gấm	Con của người nhiễm chất độc da cam, chất độc	73	78	Đạt
26	HOÀNG HẢI TUẤN ANH		21/2/1986	Giáo viên Thể dục	TH Lê Văn Thọ	Không	96	96	Đạt
27	QUÁCH NGUYỄN KIM THƯƠNG	x	25/10/1991	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Lê Văn Thọ	Không	95	95	Đạt
28	NGUYỄN HỒNG ĐIỆP	x	14/1/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	93	93	Đạt
29	NGUYỄN ĐÌNH THẢO NGUYÊN	x	8/12/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	94	94	Đạt
30	NGUYỄN NGỌC THUẬN	x	19/2/1990	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	85	85	Đạt
31	PHAN HỒNG CẨM	x	12/12/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	95	95	Đạt
32	VŨ ĐĂNG KHÔI		29/10/1980	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	86	86	Đạt
33	TRỊNH NGUYỄN XUÂN QUỲNH	x	27/4/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	97	97	Đạt
34	NGUYỄN THẢO LINH	x	26/12/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	91	91	Đạt
35	NGUYỄN VÂN KIỀU VY	x	9/2/1996	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	85	85	Đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức năm học 2020-2021
36	TRẦN THỊ HOÀNG ANH	x	24/10/1980	Giáo viên (CTPC)	TH Nguyễn Thượng Hiền	Không	90	90	Đạt
37	NGÔ THỊ LỆ HẰNG	x	10/11/1984	Nhân viên công nghệ thông tin	TH Nguyễn Thượng Hiền	Không	92	92	Đạt
38	VŨ THÚY NGÀ	x	25/10/1996	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Viết Xuân	Không	90	90	Đạt
39	TRẦN HOÀNG THẢO	x	15/4/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Viết Xuân	Không	95	95	Đạt
40	LÊ HOÀNG SANG		15/12/1978	Nhân viên Văn thư	TH Phạm Ngũ Lão	Không	84	84	Đạt
41	ĐẶNG THỊ TỐ QUYÊN	x	21/11/1988	Nhân viên thiết bị	TH Phạm Ngũ Lão	Không	95	95	Đạt
42	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	x	28/8/2020	Giáo viên nhiều môn	TH Phạm Ngũ Lão	Không	87	87	Đạt
43	NGUYỄN ĐỨC HẠNH		11/6/1989	Giáo viên nhiều môn	TH Phạm Ngũ Lão	Không	91	91	Đạt
44	NGUYỄN VĂN THÂN		2/8/1980	Giáo viên Anh văn	TH Phạm Ngũ Lão	Không	90	90	Đạt
45	NGUYỄN LƯU BÌNH		22/7/1985	Nhân viên công nghệ thông tin	TH Phạm Ngũ Lão	Không	95	95	Đạt
46	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	x	12/10/1990	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Phạm Ngũ Lão	Không	95	95	Đạt
47	TRẦN NGUYỄN THANH THÙY	x	20/12/1995	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quang Khải	Không	85	85	Đạt
48	NGUYỄN MINH THƯ	x	03/18/1984	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Trần Quang Khải	Không	90	90	Đạt
49	TRỊNH HỒNG HẠNH	x	5/4/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quốc Toàn	Không	85	85	Đạt
50	LƯU TUYẾT HOA	x	1/1/1991	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quốc Toàn	Không	90	90	Đạt
51	TRẦN THỊ THỦY	x	24/5/1996	Giáo viên Anh văn	TH Trần Văn Ôn	Không	90	90	Đạt
52	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	x	03/10/1991	Giáo viên Mỹ thuật	TH Trần Văn Ôn	Không	85	85	Đạt
53	PHẠM ANH VƯƠNG		12/4/1993	Giáo viên Thể dục	TH Võ Thị Sáu	Bộ đội xuất ngũ	88	90,5	Đạt
III. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ									
54	LÊ THỊ HƯƠNG	x	01/12/1995	Giáo viên Toán	THCS An Nhơn	Không	76	76	Đạt
55	NGUYỄN ĐẶNG VÂN PHƯỢNG	x	13/9/1998	Thủ quỹ	THCS An Nhơn	Không	90	90	Đạt
56	NGUYỄN VĂN BẠC		13/2/1992	Giáo viên TPT Đội	THCS An Nhơn	Không	90	90	Đạt



Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức năm học 2020-2021
57	NGUYỄN NGỌC ÁNH	x	1/5/1998	Nhân viên công nghệ thông tin	THCS An Nhơn	Không	80	80	Đạt
58	LƯƠNG THỊ HOÀI	x	15/5/1994	Nhân viên thiết bị	THCS An Nhơn	Không	74	74	Đạt
59	ĐOÀN THỊ HỒNG	x	2/2/1990	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS An Nhơn	Không	90	90	Đạt
60	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THÙY	x	14/11/1998	Giáo viên Anh văn	THCS An Nhơn	Không	70	70	Đạt
61	NGUYỄN TUẤN ANH		12/23/1993	Giáo viên Hóa	THCS An Nhơn	Không	64	64	Đạt
62	LÊ THỊ THU VĨNH	x	2/5/1994	Giáo viên GDCD	THCS An Nhơn	Không	65	65	Đạt
63	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	x	9/2/1977	Nhân viên công nghệ thông tin	THCS Gò Vấp	Không	86	86	Đạt
64	VŨ ANH TUẤN		1/10/1993	Nhân viên Văn thư	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	97	97	Đạt
65	NGÔ THỊ KIM ANH	x	14/4/1992	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	92	92	Đạt
66	PHẠM TUẤN AN		8/5/1990	Giáo viên Toán	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	87.5	87.5	Đạt
67	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	x	23/5/1997	Giáo viên Sinh	THCS Lý Tự Trọng	Không	67	67	Đạt
68	ĐẶNG THỊ NGỌC YẾN	x	17/12/1992	Thủ quỹ	THCS Nguyễn Du	Không	75	75	Đạt
69	ĐỖ THANH HƯƠNG	x	20/10/1996	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Du	Không	60	60	Đạt
70	PHẠM THỊ NGỌC THẢO	x	12/7/1998	Giáo viên Hóa	THCS Nguyễn Du	Không	79	79	Đạt
71	PHẠM THỊ ÁNH HỒNG	x	3/1/1997	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Du	Không	85	85	Đạt
72	NGUYỄN MAI VY	x	28/8/1996	Giáo viên Anh văn	THCS Nguyễn Du	Không	81	81	Đạt
73	CAO QUỐC TOÀN		26/11/1989	Giáo viên Thể dục	THCS Nguyễn Du	Không	68	68	Đạt
74	BÙI THỊ KHOEN	x	6/4/1985	Giáo viên GDCD	THCS Nguyễn Trãi	Không	75	75	Đạt
75	HÀ TÔN HOÀNG PHÚC		19/1/1994	Giáo viên Vật Lý	THCS Nguyễn Trãi	Không	54	54	Đạt
76	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI	x	22/4/1989	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	75	75	Đạt
77	LÊ HỒ NGỌC DIỆU	x	01/12/1996	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	80	80	Đạt
78	NGUYỄN QUỐC KHANH		29/9/1991	Giáo viên Thể dục	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	75	75	Đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức năm học 2020-2021
79	NGUYỄN THỊ KIM CHI	x	7/11/1980	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	85	85	Đạt
80	NGUYỄN DUY NHẬT		27/10/1996	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	80	80	Đạt
81	ĐẶNG THỊ NHƯ CHUNG	x	4/11/1981	Giáo viên Anh văn	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	97	97	Đạt
82	PHẠM THỊ TƯỜNG AN	x	27/11/1997	Giáo viên Sinh	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	82	82	Đạt
83	LÊ THỊ NGÀ	x	15/8/1985	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Không	78	78	Đạt
84	TRỊNH THỊ MAI	x	03/03/1997	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Không	77	77	Đạt
85	LÊ THỊ THÚY NGÀ	x	30/10/1997	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	75	75	Đạt
86	NGÔ THỊ HUỆ	x	8/5/1982	Giáo viên Văn	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	65	65	Đạt
87	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT	x	22/12/1987	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	75	75	Đạt
88	BÙI ĐÌNH GIÁP		02/10/1991	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	80	80	Đạt
89	LƯU MINH NHẬT		2/2/1998	Giáo viên Toán	THCS Phan Tây Hồ	Không	91	91	Đạt
90	VÕ LÂM DUY		13/4/1997	Giáo viên Sinh	THCS Phan Tây Hồ	Không	80	80	Đạt
91	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	x	13/1/1995	Giáo viên Toán	THCS Phan Tây Hồ	Không	90	90	Đạt
92	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	x	28/5/1996	Giáo viên Anh văn	THCS Phan Tây Hồ	Không	90	90	Đạt
93	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	x	06/21/1998	Giáo viên Anh văn	THCS Phan Tây Hồ	Không	70	70	Đạt
94	ĐÔNG THỊ THANH NGÀ	x	11/5/1983	Giáo viên Địa lý	THCS Phan Tây Hồ	Không	81	81	Đạt
95	LÊ THỊ THU DIỄM	x	31/8/1996	Giáo viên Vật Lý	THCS Phan Tây Hồ	Không	91	91	Đạt
96	LÊ TRỌNG HUỖNH		17/9/1996	Giáo viên Thể dục	THCS Phan Tây Hồ	Không	85	85	Đạt
97	BÙI THỤY THÚY VY	x	14/12/1992	Nhân viên công nghệ thông tin	THCS Phan Văn Trị	Không	95	95	Đạt
98	TRẦN THANH QUANG		15/2/1984	Giáo viên Toán	THCS Phan Văn Trị	Không	90	90	Đạt
99	PHAN XUÂN VINH		03/20/1986	Giáo viên Anh văn	THCS Quang Trung	Không	85	85	Đạt
100	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	x	21/2/1998	Nhân viên Thư viện	THCS Tân Sơn	Không	93.5	93.5	Đạt



Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức năm học 2020-2021
101	TRẦN THỊ KIM PHƯƠNG	x	15/8/1975	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Tân Sơn	Không	95	95	Đạt
102	LÊ THỊ QUỲNH	x	26/7/1994	Giáo viên Văn	THCS Tân Sơn	Không	51	51	Đạt
103	TRỊNH MINH HẢI		5/4/1988	Giáo viên Toán	THCS Tân Sơn	Không	87	87	Đạt
104	LÊ THỊ TRÀ MY	x	6/6/1988	Giáo viên Lịch Sử	THCS Thông Tây Hội	Không	70	70	Đạt
105	VÕ LÊ MỸ ANH	x	8/5/1998	Giáo viên Vật Lý	THCS Thông Tây Hội	Không	80	80	Đạt
106	HÀ THỊ LỆ HƯƠNG	x	19/1/1985	Giáo viên Địa lý	THCS Thông Tây Hội	Không	82.5	82.5	Đạt
107	LÊ THỊ DUNG	x	2/4/1988	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Trường Sơn	Không	90	90	Đạt
108	PHẠM MINH NHẬT		27/6/1997	Giáo viên Âm nhạc	THCS Trường Sơn	Không	95	95	Đạt
	IV. TRUNG TÂM GDNN-GDTX								
109	VÕ VĂN LÊ		20/02/1977	Giáo viên Toán	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp	Không	8.5	8.5	Đạt
110	PHẠM XUÂN QUỲNH		05/05/1982	Giáo viên Toán	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp	Không	7.0	7.0	Đạt
111	TRẦN QUỐC KHƯƠNG		15/8/1978	Giáo vụ	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp	Không	7.5	7.5	Đạt
112	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	x	01/6/1968	Kế toán	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp	Không	9.5	9.5	Đạt
113	NGUYỄN THỊ KIM ANH	x	21/01/1991	Thủ quỹ	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp	Không	7.5	7.5	Đạt

Tổng cộng: có 113 trường hợp trúng tuyển viên chức năm học 2020-2021.

Trong đó 108 trường hợp trúng tuyển các cấp học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; 05 trường hợp trúng tuyển viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN